

Số: 76/2025/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 10 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường
trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2023 và Thông tư số 94/2024/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Xét Tờ trình số 1027/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường (bao gồm các dự án, đề án, chương trình bảo vệ môi trường) do ngân sách nhà nước đảm bảo trên địa bàn tỉnh Phú Thọ theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 94/2024/TT-BTC sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5 Thông tư số 02/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.

Điều 2. Một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường

1. Chi cho lập nhiệm vụ, dự án: Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 31/2023/TT-BTC sửa đổi, bổ sung chi phí lập nhiệm vụ, dự án tại mục 1 Phụ lục số 1 và mục 1 Phụ lục số 2 Thông tư số 02/2017/TT-BTC.

2. Chi họp Hội đồng xét duyệt dự án, nhiệm vụ (không áp dụng cho họp Hội đồng đối với nhiệm vụ được giao thường xuyên hàng năm).

- a) Chủ tịch Hội đồng: 500.000 đồng/người/buổi;
- b) Thành viên, thư ký: 300.000 đồng/người/buổi;
- c) Đại biểu được mời tham dự: 150.000 đồng/người/buổi;
- d) Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện: 500.000 đồng/bài viết;
- đ) Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng: 300.000 đồng/bài viết.

3. Chi lấy ý kiến thẩm định dự án bằng văn bản của chuyên gia và nhà quản lý đối với trường hợp không thành lập Hội đồng (tối đa không quá 5 bài viết): 500.000 đồng/bài viết.

4. Chi điều tra, khảo sát

- a) Lập mẫu phiếu điều tra: 500.000 đồng/phiếu mẫu được duyệt;
- b) Chi cho đối tượng cung cấp thông tin: 50.000 đồng/phiếu/cá nhân; 100.000 đồng/phiếu/tổ chức;
- c) Chi cho điều tra viên; công tác quan trắc, khảo sát, lấy mẫu (trường hợp thuê ngoài): Mức tiền công 1 người/ngày tối đa không quá 200% mức lương cơ sở, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho đơn vị sự nghiệp công lập tại thời điểm thuê ngoài (22 ngày);
- d) Chi cho người dẫn đường: 100.000 đồng/người/ngày;
- đ) Chi cho người phiên dịch tiếng dân tộc: 200.000 đồng/người/ngày.

Chi cho người dẫn đường và chi cho người phiên dịch tiếng dân tộc chỉ áp dụng cho điều tra thuộc vùng núi cao, vùng sâu cần có người địa phương dẫn đường và người phiên dịch cho điều tra viên.

5. Chi báo cáo tổng kết dự án, nhiệm vụ:

- a) Chi báo cáo tổng kết nhiệm vụ: 5.000.000 đồng/báo cáo;
- b) Chi báo cáo tổng kết dự án: 10.000.000 đồng/báo cáo.

6. Chi Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, Hội đồng thẩm định quy hoạch bảo vệ môi trường, Hội đồng thẩm định khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, theo quyết định của cấp có thẩm quyền (không áp dụng cho các Hội đồng có thu phí thẩm định)

- a) Chủ tịch Hội đồng: 700.000 đồng/người/buổi;
- b) Phó Chủ tịch Hội đồng: 600.000 đồng/người/buổi;
- c) Ủy viên, thư ký Hội đồng: 300.000 đồng/người/buổi;
- d) Đại biểu được mời tham dự: 150.000 đồng/người/buổi;
- đ) Bài nhận xét của ủy viên phản biện: 500.000 đồng/bài viết;
- e) Bài nhận xét của ủy viên hội đồng: 300.000 đồng/bài viết;
- h) Ý kiến nhận xét, đánh giá của chuyên gia, nhà quản lý đối với các báo cáo đã được chủ đầu tư hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng (số lượng nhận xét do cơ quan thẩm định quyết định nhưng không quá 03): 400.000 đồng/bài viết.

7. Chi cho hội thảo khoa học

- a) Người chủ trì: 500.000 đồng/người/buổi;
- b) Thư ký hội thảo: 300.000 đồng/người/buổi;
- c) Đại biểu được mời tham dự: 150.000 đồng/người/buổi;
- d) Báo cáo tham luận: 350.000 đồng/bài viết.

8. Cho Hội đồng nghiệm thu dự án, nhiệm vụ

- a) Nghiệm thu nhiệm vụ:

Chủ tịch Hội đồng: 400.000 đồng/người/buổi;

Thành viên, thư ký: 200.000 đồng/người/buổi;

- b) Nghiệm thu dự án:

Chủ tịch Hội đồng: 700.000 đồng/người/buổi;

Thành viên, thư ký hội đồng: 400.000 đồng/người/buổi;

Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện: 500.000 đồng/bài viết;

Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng (nếu có): 400.000 đồng/bài viết;

Đại biểu được mời tham dự: 150.000 đồng/người/buổi.

9. Chi giải thưởng môi trường cấp tỉnh

- a) Tổ chức, cộng đồng: 15.000.000 đồng/giải thưởng;
- b) Cá nhân: 10.000.000 đồng/giải thưởng.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Từ nguồn ngân sách địa phương phân bổ cho sự nghiệp bảo vệ môi trường và nguồn khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng các quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khóa XIX, Kỳ họp thường lệ thứ Hai thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính;
- Cục KTVB và QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- ĐU, TTHĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Lưu: VT, HĐ^{4,11}

CHỦ TỊCH

Bùi Đức Hình